

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Chủ đầu tư: Sở Tài chính Gia Lai (Đơn vị mua sắm tập trung).
 - Tên dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 (Đợt 4).
 - Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung 30 xe ô tô cho 30 xã, phường.
 - Giá gói thầu: 44.104.000.000 đồng. (Giá gói thầu đã bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành và chi phí vận chuyển, chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe).
 - Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm tập trung 30 xe ô tô cho 30 xã, phường.
 - Nguồn vốn: Nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 01/12/2025, Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 và Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai.
 - Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
 - Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
 - Thời gian tổ chức LCNT: 30 ngày.
 - Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Từ tháng 5/2026.
 - Loại hợp đồng: Trọn gói (theo hình thức ký kết thoả thuận khung*).
- (* Thời hạn áp dụng thoả thuận khung kể từ ngày ký thoả thuận khung đến hết ngày 31/12/2026).
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.
 - Địa điểm cung cấp: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai (chi tiết tại Mẫu số 01A - Phạm vi cung cấp hàng hóa (webform trên Hệ thống)).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:
 - + Mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2026 trở về sau.
 - + Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.
 - + Có nhãn mác, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng.
 - + Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Có đầy đủ tài liệu mô tả kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Tài liệu kỹ thuật, phải có đầy đủ tính pháp lý và được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh (nếu tiếng Anh phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo).

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa

Nhà thầu phải chào thầu danh mục hàng hóa theo gói thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật theo danh mục liệt kê dưới đây, trong trường hợp bất kỳ thông số kỹ thuật nào có chỉ dẫn liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc ký hiệu/quy định riêng khác kèm theo thì chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể chào thầu các loại hàng hóa có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

- Nhà thầu phải có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa, thiết bị chào thầu và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT đầy đủ các nội dung sau:

- (1) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSMT

- (2) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSDT (model, ký mã hiệu, hãng sản xuất).

- (3) Có cam kết thời gian bảo hành 03 năm hoặc 100.000 Km đầu tiên tùy theo điều kiện nào đến trước. Việc bảo hành được thực hiện tại các trạm bảo hành ủy quyền của Hãng sản xuất.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
Thông tin chung	
Hàng hoá	Xe ô tô
Số chỗ	07 chỗ
Kiểu dáng	Đa dụng thể thao
Xuất xứ	Châu Á
Năm sản xuất	Năm 2026
Chất lượng	Mới 100%
Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5
Động cơ và tính năng vận hành	
Động cơ	Bi Turbo Diesel 2.0L i4 TDCi Trục cam kép, có làm mát khí nạp
Dung tích xi lanh (cc)	1996
Công suất cực đại (PS/vòng/phút)	209.8 (154.3 KW) / 3750

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)	500/ 1750 - 2000
Hệ thống truyền động	Hai cầu chủ động/4x4
Hệ thống kiểm soát đường địa hình	Có
Hộp số	Số tự động 10 cấp điện tử
Trợ lực lái	Trợ lực lái điện
Kích thước	
Dài x Rộng x Cao (mm)	4914 x 1923 x 1842
Khoảng sáng gầm xe (mm)	200
Chiều dài cơ sở (mm)	2900
Dung tích thùng nhiên liệu	80 Lít
Mức tiêu thụ nhiên liệu	
Chu trình tổ hợp (L/100km)	8,76
Chu trình đô thị cơ bản (L/100km)	11,41
Chu trình đô thị phụ (L/100km)	7,22
Hệ thống Treo	
Hệ thống treo trước	Hệ thống treo độc lập, lò xo trụ và thanh cân bằng
Hệ thống treo sau	Sử dụng lò xo trụ, ống giảm chấn lớn và thanh ổn định liên kết kiểu Watts linkage
Hệ thống Phanh	
Phanh trước & Sau	Phanh đĩa
Phanh tay điện tử	Có
Cỡ lốp	255 / 55R20
Bánh xe	Vành hợp kim nhôm 20"
Trang thiết bị an toàn	
Túi khí phía trước	Có
Túi khí bên	Có
Túi khí rèm dọc hai bên trần xe	Có
Túi khí bảo vệ đầu gối người lái	Có

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
Camera	Camera 360
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Cảm biến trước và sau
Hệ thống Chống bó cứng phanh (ABS) và Phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
Hệ thống cân bằng điện tử (ESP)	Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
Hệ thống kiểm soát độ dẻo	Có
Hệ thống kiểm soát tốc độ	Tự động
Hệ thống cảnh báo điểm mù kết hợp cảnh báo có xe cắt ngang	Có
Hệ thống cảnh báo lệch làn và hỗ trợ duy trì làn đường	Có
Hệ thống cảnh báo va chạm và Hỗ trợ phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước	Có
Hệ thống Kiểm soát áp suất lốp	Có
Hệ thống chống trộm	Có
Trang thiết bị ngoại thất	
Đèn phía trước	LED Matrix, tự động bật đèn, tự động bật đèn chiếu góc
Đèn pha chống chói tự động	Có
Gạt mưa tự động	Có
Đèn sương mù	Có
Gương chiếu hậu điều chỉnh điện	Gập điện
Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama	Có
Cửa hậu đóng/mở điện	Có
Trang thiết bị nội thất	
Khởi động bằng nút bấm	Có
Chìa khóa thông minh	Có

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
Điều hoà nhiệt độ	Tự động 2 vùng khí hậu
Vật liệu ghế	Da + Vinyl tổng hợp
Tay lái	Da Vinyl
Điều chỉnh hàng ghế trước	Ghế lái và ghế khách chỉnh điện 8 hướng
Hàng ghế thứ ba gập điện	Có
Gương chiếu hậu trong	Tự động điều chỉnh 2 chế độ ngày/đêm
Số chỗ ngồi	7
Cửa kính điều khiển điện	Có (1 chạm lên xuống tích hợp chức năng chống kẹt cho cả 2 hàng ghế)
Hệ thống Âm thanh	AM/FM, MP3, Ipod & USB, Bluetooth. 8 loa
Hệ thống SYNC®	Điều khiển giọng nói SYNC® 4A. Màn hình TFT cảm ứng 12"
Bảng đồng hồ tốc độ	Màn hình 12.4"
Sạc không dây	Có
Điều khiển âm thanh trên tay lái	Có

1.3. Yêu cầu về màu xe:

STT	Danh mục 30 xe ô tô cho 30 xã, phường	Đơn vị	Khối lượng	Địa chỉ cung cấp	Màu xe
1	Văn phòng HĐND và UBND xã Ia Rsai	Xe	1	Văn phòng HĐND-UBND xã Ia Rsai, thôn Mới, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	Màu trắng
2	Văn phòng Đảng ủy xã Hra	Xe	1	Trụ sở Văn phòng Đảng ủy xã Hra, thôn Nhon Tân, xã Hra, tỉnh Gia Lai	Màu trắng
3	Văn phòng Đảng ủy xã Ayun	Xe	1	Trụ sở UBND xã Ayun, thôn 3, xã Ayun, tỉnh Gia Lai	Màu trắng tuyết
4	Văn phòng HĐND và UBND xã Ia Khuol	Xe	1	Trụ sở UBND xã Ia Khuol, thôn Đại An 2, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	Màu trắng tuyết

STT	Danh mục 30 xe ô tô cho 30 xã, phường	Đơn vị	Khối lượng	Địa chỉ cung cấp	Màu xe
5	Văn phòng HĐND và UBND xã KDang	Xe	1	Trụ sở UBND xã KDang (Địa chỉ: làng Botgrek, xã KDang, tỉnh Gia Lai)	Màu trắng
6	Văn phòng Đảng ủy xã Kông Chro	Xe	1	Tại địa chỉ số 32 đường Lê Hồng Phong, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Màu trắng ngọc trai
7	Văn phòng HĐND và UBND xã Ia Krái	Xe	1	Trụ sở UBND xã Ia Krái	Màu trắng
8	Văn phòng Đảng ủy xã Al Bá	Xe	1	Văn phòng Đảng ủy xã Al Bá, làng Ser Dơ Mố, xã Al Bá, tỉnh Gia Lai	Màu trắng
9	Văn phòng HĐND và UBND xã Tơ Tung	Xe	1	Trụ sở UBND xã Tơ Tung, thôn Hbang, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	Màu đen
10	Văn phòng Đảng ủy xã Kon Gang	Xe	1	Trụ sở Đảng ủy xã Kon Gang, thôn Tam Điệp, xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	Màu đen
11	Văn Phòng HĐND và UBND xã Ia Tul	Xe	1	Trụ sở UBND xã Ia Tul, Bôn Biah B - xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Màu đen
12	Văn phòng Đảng ủy xã Ia Mơ	Xe	1	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ia Mơ, địa chỉ làng K lăh, xã Ia Mơ, tỉnh Gia Lai	Màu đen
13	Văn phòng Đảng ủy xã Ia Nan	Xe	1	Tại trụ sở Đảng ủy xã Ia Nan, làng Nú, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	Màu đen
14	Văn Phòng HĐND và UBND xã Ia Pnôn	Xe	1	Trụ sở UBND xã Ia Pnôn, tại Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	Màu đen
15	Văn phòng Đảng ủy xã Ia Dơk	Xe	1	Trụ sở Đảng ủy, UBND xã Ia Dơk	Màu đen
16	Văn phòng HĐND và UBND xã An Toàn	Xe	1	Trụ sở UBND xã An Toàn, tại Thôn 2, xã An Toàn, tỉnh Gia Lai	Màu đen
17	Văn Phòng HĐND và UBND xã Krong	Xe	1	Trụ sở UBND xã Krong, địa chỉ: Làng Sơ Lam, xã Krong, tỉnh Gia Lai	Màu đen
18	Văn phòng Đảng ủy xã Vĩnh Thịnh	Xe	1	Trụ sở Văn phòng Đảng ủy xã Vĩnh Thịnh	Màu đen

STT	Danh mục 30 xe ô tô cho 30 xã, phường	Đơn vị	Khối lượng	Địa chỉ cung cấp	Màu xe
19	Văn phòng HĐND và UBND xã Bình Phú	Xe	1	Trụ sở UBND xã Bình Phú	Màu đen
20	Văn phòng Đảng ủy xã Canh Vinh	Xe	1	Trụ sở UBND xã Canh Vinh, thôn Hiệp Vinh 1, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	Màu đen
21	Văn phòng Đảng ủy xã Canh Liên	Xe	1	Trụ sở UBND xã Canh Liên	Màu đen
22	Văn phòng Đảng ủy xã Ia Lâu	Xe	1	Trụ sở Đảng ủy xã Ia Lâu	Màu đen
23	Văn phòng Đảng ủy xã An Vinh	Xe	1	Trụ sở Văn phòng Đảng ủy xã An Vinh, địa chỉ: Thôn 5 An Trung, xã An Vinh, tỉnh Gia Lai	Màu đen
24	Văn phòng HĐND và UBND xã SRó	Xe	1	Trụ sở UBND xã SRó. Địa chỉ: Làng Quel, xã SRó, tỉnh Gia Lai	Màu đen
25	Văn phòng Đảng ủy xã Bờ Ngoong	Xe	1	Trụ sở Đảng ủy xã Bờ Ngoong, thôn Đồng Tâm, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	Màu ghi xám
26	Văn phòng HĐND và UBND xã Đak Rong	Xe	1	Văn phòng HĐND và UBND xã Đak Rong, làng Kon Lanh, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	Màu xám Meteor
27	Văn phòng Đảng ủy xã Sơn Lang	Xe	1	Trụ sở Đảng ủy xã Sơn Lang, thôn Hợp Thành, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	Màu Xám
28	Văn phòng Đảng ủy xã Bàu Cạn	Xe	1	Trụ sở Văn phòng Đảng ủy xã Bàu Cạn. Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai	Màu nâu
29	Văn phòng Đảng ủy xã Ia Krêl	Xe	1	Trụ sở Đảng ủy xã Ia Krêl; Địa chỉ: Làng Khóp, xã Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Màu nâu Equinox
30	Văn Phòng HĐND và UBND xã Ia O	Xe	1	Trụ sở UBND xã Ia O, làng Dăng, xã Ia O, tỉnh Gia Lai	Màu bạc

1.4. Các yêu cầu khác

Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

- Nhà thầu phải có cam kết xe mới 100%, nhãn hiệu/mã hiệu của chính hãng sản xuất, chứng nhận tiêu chuẩn hàng hóa, sản xuất năm 2026 trở về sau.

- Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô nhập khẩu.

- Nhà thầu quét (scan) từ bản gốc hoặc bản sao được chứng thực và đính kèm khi nộp E-HSDT các tài liệu sau đây: giấy chứng nhận là đại lý hoặc giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất hoặc giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất.

- Hướng dẫn vận hành xe và sử dụng các thiết bị trên xe theo tiêu chuẩn và quy định của hãng cung cấp.

- Có catalog kèm theo.

- Phụ tùng thay thế: Các phụ tùng chính hiệu của hãng với giá bán cạnh tranh và thống nhất trên toàn quốc luôn luôn sẵn có tại bất kỳ đại lý độc quyền hay trung tâm bảo trì ủy quyền nào của chính hãng tại Việt Nam.

- Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn vận hành xe và sử dụng các thiết bị trên xe theo tiêu chuẩn và quy định của hãng cung cấp.

- Giá dự thầu phải bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành.

Mục 2. Bản vẽ

Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Khi hàng hóa về tại địa điểm cung cấp, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sẽ tiến hành kiểm tra hàng hóa trước khi nghiệm thu, nội dung kiểm tra bao gồm: Mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ), tờ khai hải quan và cấu hình của hàng hóa.

- Thử nghiệm hàng hóa: Theo yêu cầu của đơn vị trực tiếp sử dụng.